

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUÝ THÁNG 07/2019**

Ngày áp dụng: 05/07/2019

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                           | Tỷ lệ tháng 07 | Giá đánh giá sở hữu T07 |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------|
| 1   | AAA   | Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát                       | 50             | 27,075                  |
| 2   | ACB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                                   | 50             | 42,025                  |
| 3   | ADS   | Công ty cổ phần Damsan                                                | 50             | 20,325                  |
| 4   | ANV   | Công ty Cổ phần Nam Việt                                              | 50             | 40,725                  |
| 5   | APC   | Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú                                       | 50             | 39,450                  |
| 6   | ASM   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai                                      | 50             | 11,640                  |
| 7   | AST   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco                             | 50             | 99,900                  |
| 8   | BCC   | Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn                                       | 30             | 12,300                  |
| 9   | BFC   | Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền                                    | 50             | 29,700                  |
| 10  | BIC   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | 30             | 28,950                  |
| 11  | BID   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam            | 50             | 48,975                  |
| 12  | BMI   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh                                         | 30             | 34,575                  |
| 13  | BMP   | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                        | 50             | 64,500                  |
| 14  | BSI   | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam   | 50             | 12,450                  |
| 15  | BVH   | Tập đoàn Báo Việt                                                     | 40             | 117,052                 |
| 16  | BVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt                                  | 40             | 17,400                  |
| 17  | BWE   | Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương                          | 50             | 37,050                  |
| 18  | C32   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2                                   | 50             | 40,800                  |
| 19  | CAV   | Công ty cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam                                 | 50             | 79,200                  |
| 20  | CEO   | Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O                                        | 50             | 17,400                  |
| 21  | CH    | Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh               | 30             | 19,895                  |
| 22  | CLC   | Công ty Cổ phần Cát Lợi                                               | 50             | 50,325                  |
| 23  | CMG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC                                | 50             | 54,900                  |
| 24  | CNG   | Công ty cổ phần CNG Việt Nam                                          | 50             | 34,050                  |
| 25  | CRE   | Công ty cổ phần Bất động sản Thế Kỷ                                   | 50             | 36,525                  |
| 26  | CSM   | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                           | 30             | 22,275                  |
| 27  | CSV   | Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam                              | 50             | 33,000                  |
| 28  | CTD   | Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons                                     | 50             | 145,500                 |
| 29  | CTG   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam                     | 50             | 31,500                  |
| 30  | CTI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO                   | 50             | 24,888                  |
| 31  | CTS   | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam            | 50             | 13,995                  |
| 32  | CVT   | Công ty Cổ phần CMC                                                   | 50             | 27,450                  |
| 33  | D2D   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2                    | 50             | 141,709                 |
| 34  | DBC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam                              | 50             | 35,700                  |
| 35  | DBT   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre                                     | 30             | 11,700                  |
| 36  | DCM   | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                               | 50             | 12,300                  |
| 37  | DGC   | Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang                        | 50             | 41,550                  |
| 38  | DGW   | Công ty cổ phần Thế giới số                                           | 50             | 31,950                  |
| 39  | DHA   | Công ty Cổ phần Hóa An                                                | 50             | 54,000                  |
| 40  | DHC   | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                                      | 50             | 45,163                  |
| 41  | DHG   | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                                        | 50             | 108,755                 |
| 42  | DHT   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây                                      | 50             | 47,250                  |
| 43  | DIG   | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng                       | 30             | 20,475                  |
| 44  | DMC   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco                           | 50             | 108,750                 |
| 45  | DNP   | Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai                                         | 30             | 10,031                  |
| 46  | DPG   | Công ty Cổ phần Đạt Phương                                            | 50             | 32,004                  |
| 47  | DPM   | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP                        | 50             | 24,450                  |
| 48  | DPR   | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                                       | 50             | 69,000                  |
| 49  | DQC   | Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang                                   | 40             | 27,300                  |
| 50  | DRC   | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                                        | 40             | 27,825                  |
| 51  | DSN   | Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen                                | 50             | 87,300                  |
| 52  | DVP   | Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ                     | 50             | 58,275                  |
| 53  | DXG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh                                     | 50             | 27,825                  |
| 54  | EIB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam                  | 50             | 15,154                  |
| 55  | EVE   | Công ty cổ phần Everpia                                               | 40             | 20,775                  |
| 56  | FCM   | Công ty cổ phần Khoáng sản FECON                                      | 30             | 9,990                   |
| 57  | FCN   | Công ty cổ phần FECON                                                 | 50             | 19,000                  |
| 58  | FLC   | Công ty cổ phần Tập đoàn FLC                                          | 30             | 6,525                   |
| 59  | FMC   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta                                      | 50             | 42,900                  |
| 60  | FPT   | Công ty Cổ phần FPT                                                   | 50             | 60,450                  |
| 61  | FRT   | Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                                | 50             | 80,671                  |
| 62  | FTM   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân                         | 20             | 25,114                  |
| 63  | FTS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                                       | 50             | 19,650                  |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                       | Tỷ lệ tháng 07 | Giá đánh giá sở hữu T07 |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------|
| 64  | GAS   | Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP                                    | 50             | 143,666                 |
| 65  | GEX   | Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam                       | 50             | 31,077                  |
| 66  | GKM   | Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh                                   | 30             | 14,600                  |
| 67  | GMC   | Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn                   | 50             | 56,250                  |
| 68  | GMD   | Công ty Cổ phần Gemadept                                          | 50             | 38,380                  |
| 69  | GSP   | Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế                      | 50             | 22,200                  |
| 70  | HAH   | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                          | 50             | 17,850                  |
| 71  | HAR   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền | 20             | 6,720                   |
| 72  | HAX   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                            | 50             | 21,000                  |
| 73  | HBC   | Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình                        | 50             | 26,175                  |
| 74  | HCM   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh                 | 40             | 35,475                  |
| 75  | HDB   | Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh                         | 50             | 40,350                  |
| 76  | HDC   | Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu                    | 50             | 23,100                  |
| 77  | HDG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                                    | 50             | 47,850                  |
| 78  | HHS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                          | 10             | 5,295                   |
| 79  | HLD   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND         | 50             | 22,500                  |
| 80  | HPG   | Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                                 | 50             | 35,400                  |
| 81  | HPX   | Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát                                   | 40             | 40,050                  |
| 82  | HQC   | Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân       | 20             | 2,235                   |
| 83  | HSG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen                                  | 40             | 11,580                  |
| 84  | HT1   | Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1                                 | 50             | 24,525                  |
| 85  | HUT   | Công ty Cổ phần Tasco                                             | 20             | 4,200                   |
| 86  | IDI   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I            | 50             | 13,065                  |
| 87  | IJC   | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật                       | 50             | 16,125                  |
| 88  | IMP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM                               | 50             | 71,700                  |
| 89  | ITA   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo                     | 20             | 4,605                   |
| 90  | ITD   | Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong                              | 50             | 16,800                  |
| 91  | KBC   | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP                      | 50             | 21,300                  |
| 92  | KDC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido                                     | 50             | 28,350                  |
| 93  | KDH   | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền                  | 50             | 36,126                  |
| 94  | KPF   | Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh                       | 30             | 24,655                  |
| 95  | KSB   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương                 | 50             | 33,000                  |
| 96  | L14   | Công ty cổ phần LICOGI 14                                         | 40             | 72,000                  |
| 97  | LAS   | Công ty cổ phần Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao               | 30             | 11,100                  |
| 98  | LCG   | Công ty cổ phần LICOGI 16                                         | 40             | 14,925                  |
| 99  | LDG   | Công ty Cổ phần Đầu tư LDG                                        | 50             | 12,900                  |
| 100 | LGL   | Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang            | 30             | 11,775                  |
| 101 | LHG   | Công ty Cổ phần Long Hậu                                          | 50             | 28,050                  |
| 102 | LIX   | Công ty Cổ phần Bột giặt Lix                                      | 50             | 58,716                  |
| 103 | MBB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội                             | 50             | 31,950                  |
| 104 | MBS   | Công ty cổ phần Chứng khoán MB                                    | 50             | 22,950                  |
| 105 | MSH   | Công ty cổ phần May Sông Hồng                                     | 50             | 91,200                  |
| 106 | MSN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan                                    | 50             | 102,467                 |
| 107 | MWG   | Công ty cổ phần Đầu tư Thẻ giới Di động                           | 50             | 136,050                 |
| 108 | NAF   | Công ty Cổ phần Nafoods Group                                     | 40             | 13,000                  |
| 109 | NDN   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng                     | 40             | 24,900                  |
| 110 | NET   | Công ty Cổ phần Bột giặt Net                                      | 50             | 42,300                  |
| 111 | NLG   | Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long                                   | 40             | 44,775                  |
| 112 | NNC   | Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ                                        | 40             | 78,450                  |
| 113 | NT2   | Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2                     | 50             | 40,725                  |
| 114 | NTL   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm                         | 50             | 35,775                  |
| 115 | NTP   | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiên Phong                        | 50             | 49,763                  |
| 116 | NVB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân                             | 50             | 7,812                   |
| 117 | NVL   | Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va                      | 50             | 86,400                  |
| 118 | PAC   | Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam                               | 50             | 41,894                  |
| 119 | PAN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                                      | 50             | 38,302                  |
| 120 | PC1   | Công ty cổ phần Xây lắp điện 1                                    | 50             | 29,100                  |
| 121 | PDR   | Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt                  | 40             | 39,150                  |
| 122 | PET   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí                     | 50             | 11,625                  |
| 123 | PGC   | Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP                                  | 50             | 21,000                  |
| 124 | PGD   | Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam            | 50             | 56,700                  |
| 125 | PGS   | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam                           | 50             | 50,850                  |
| 126 | PHR   | Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa                                  | 40             | 76,433                  |
| 127 | PLX   | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                                        | 50             | 87,163                  |
| 128 | PNJ   | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận                         | 50             | 110,550                 |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                         | Tỷ lệ tháng 07 | Giá đánh giá sở hữu T07 |
|-----|-------|---------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------|
| 129 | PPC   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phá Lại                                  | 40             | 43,500                  |
| 130 | PTB   | Công ty Cổ phần Phú Tài                                             | 50             | 102,300                 |
| 131 | PVB   | Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam                            | 40             | 22,267                  |
| 132 | PVC   | Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP               | 50             | 7,911                   |
| 133 | PVD   | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí                 | 50             | 27,129                  |
| 134 | PVG   | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc                             | 30             | 11,700                  |
| 135 | PVI   | Công ty Cổ phần PVI                                                 | 50             | 55,650                  |
| 136 | PVS   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam              | 50             | 34,500                  |
| 137 | PVT   | Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                | 50             | 24,600                  |
| 138 | RAL   | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông                       | 50             | 118,500                 |
| 139 | REE   | Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh                                        | 40             | 48,225                  |
| 140 | SAB   | Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn                       | 50             | 193,423                 |
| 141 | SAM   | Công ty Cổ phần SAM Holdings                                        | 50             | 7,300                   |
| 142 | SBA   | Công ty Cổ phần Sông Ba                                             | 50             | 20,775                  |
| 143 | SBT   | Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa                         | 30             | 25,725                  |
| 144 | SCR   | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                           | 30             | 10,995                  |
| 145 | SFG   | Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam                                   | 30             | 21,450                  |
| 146 | SHB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội                       | 50             | 10,650                  |
| 147 | SHI   | Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà                                      | 50             | 12,510                  |
| 148 | SHS   | Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội                          | 50             | 15,450                  |
| 149 | SJD   | Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn                                   | 50             | 31,350                  |
| 150 | SJS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà | 30             | 29,100                  |
| 151 | SKG   | Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang                  | 50             | 21,525                  |
| 152 | SLS   | Công ty cổ phần Mía đường Sơn La                                    | 50             | 55,800                  |
| 153 | SRC   | Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng                                     | 30             | 31,950                  |
| 154 | SSI   | Công ty cổ phần Chứng khoán SSI                                     | 50             | 37,650                  |
| 155 | STB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín                     | 50             | 17,250                  |
| 156 | STG   | Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam                                    | 50             | 20,250                  |
| 157 | STK   | Công ty cổ phần Sợi Thế Kỳ                                          | 50             | 34,586                  |
| 158 | SZL   | Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành                                 | 50             | 67,950                  |
| 159 | TCB   | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)                     | 50             | 28,942                  |
| 160 | TCM   | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công            | 40             | 40,650                  |
| 161 | TDC   | Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương                 | 30             | 12,600                  |
| 162 | TDH   | Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức                              | 40             | 19,275                  |
| 163 | THT   | Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin                              | 50             | 11,850                  |
| 164 | TLH   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên                              | 50             | 5,665                   |
| 165 | TNG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG                            | 40             | 28,500                  |
| 166 | TPB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong                             | 50             | 35,400                  |
| 167 | TRA   | Công ty Cổ phần TRAPHACO                                            | 50             | 101,700                 |
| 168 | TRC   | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh                                     | 30             | 45,900                  |
| 169 | TVB   | Công ty cổ phần Chứng khoán Tri Việt                                | 30             | 19,000                  |
| 170 | VC3   | Công ty Cổ phần Xây dựng số 3                                       | 40             | 21,400                  |
| 171 | VC7   | Công ty Cổ phần Xây dựng số 7                                       | 40             | 10,000                  |
| 172 | VCB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam                  | 50             | 100,272                 |
| 173 | VCG   | Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam            | 40             | 23,646                  |
| 174 | VCI   | Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt                                | 50             | 49,050                  |
| 175 | VCS   | Công ty cổ phần VICOSTONE                                           | 50             | 93,000                  |
| 176 | VGC   | Tổng Công ty Viglacera - CTCP                                       | 50             | 30,335                  |
| 177 | VHC   | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn                                           | 50             | 129,900                 |
| 178 | VHM   | Công ty cổ phần Vinhomes                                            | 40             | 96,848                  |
| 179 | VIC   | Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần                                 | 30             | 115,000                 |
| 180 | VIP   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO                              | 30             | 8,520                   |
| 181 | VIX   | Công ty cổ phần Chứng khoán IB                                      | 50             | 12,900                  |
| 182 | VJC   | Công ty cổ phần Hàng không VietJet                                  | 50             | 180,479                 |
| 183 | VMC   | Công ty Cổ phần Vimeco                                              | 50             | 23,000                  |
| 184 | VND   | Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                | 50             | 22,126                  |
| 185 | VNM   | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                                        | 50             | 156,039                 |
| 186 | VPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng                   | 50             | 28,800                  |
| 187 | VPH   | Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng                                       | 50             | 9,885                   |
| 188 | VPI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest                             | 40             | 37,324                  |
| 189 | VRE   | Công ty Cổ phần Vincom Retail                                       | 40             | 48,100                  |
| 190 | VSC   | Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam                         | 50             | 47,850                  |
| 191 | VTO   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO                             | 40             | 11,295                  |
| 192 | DRH   | Công ty cổ phần DRH Holdings                                        | 30             | 10,650                  |